



# BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 46/2018**  
Từ 26/11 - 30/11/2018

## TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

### CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

### BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

### ĐIỆN THOẠI

024.62821016

### EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

### WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## PHIẾU TÍN NHIỆM: THẤY SAI ĐỂ SỬA, ĐÂU PHẢI LOẠI CÁN BỘ, THẾ MỚI NHÂN VĂN

Tại buổi tiếp xúc cử tri quận Hoàn Kiếm, Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho biết việc lấy phiếu tín nhiệm bắt đầu làm từ khóa trước, làm 2 lần trong 1 nhiệm kỳ. Sau thấy dày quá cũng khó, phải có thời gian nên nhiệm kỳ này chỉ lấy 1 lần. Trên cơ sở lấy phiếu của Quốc hội, sắp tới Trung ương lấy phiếu tín nhiệm đối với các ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư. Việc lấy phiếu tín nhiệm có ý nghĩa, mục đích là thăm dò tín nhiệm.

"Lấy phiếu không phải cốt là truy trách nhiệm hay thay đổi cán bộ ngay. Vì sao chỉ có căn cứ 1 chỗ đó thôi mà thay đổi cán bộ thì đã chín chưa, đã chuẩn xác chưa?", Tổng bí thư, Chủ tịch nước cho rằng, việc lấy phiếu tiến nhiệm có tính răn đe, ngăn ngừa, giáo dục, cảnh tỉnh là chính.

Tổng bí thư, Chủ tịch nước cũng nhấn mạnh: "Đương nhiên nếu ai thấp dưới 50% là phải xử lý rồi, có quy định rồi chứ không phải là không. Nhưng vừa rồi may là không xảy ra. Ta chả mong gì phải thay cán bộ. Lấy phiếu tín nhiệm là thấy sai để mà sửa, thấy khuyết điểm thì rút kinh nghiệm. Thế mới là nhân văn, là tốt. Đâu phải cứ cốt để loại đi", Tổng bí thư, Chủ tịch nước lý giải.

Theo ông Nguyễn Phú Trọng, kể cả đấu tranh phòng chống tham nhũng cũng thế, "xử lý một vài người để cứu muôn người", cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe.

"Bác Hồ có nói chặt một cành để cứu cả cây. Tốt nhất là không phải chặt, dùng thuốc chữa được thì cố gắng", Tổng bí thư, Chủ tịch nước nói.

Ông lý giải tại sao lại có 3 mức (tín nhiệm cao, tín nhiệm, tín nhiệm thấp) mà không 2 mức vì "như thế độ rủi ro hơi cao quá".

"Nếu giả sử độ một nửa phải thay thì lấy ai làm, thay kịp không? Có khi mình chỉ nghe một thông tin này thôi chưa chắc đã chính xác, đã thế cho ông này phiếu thấp thì nguy hiểm lắm", Tổng bí thư, Chủ tịch nước lưu ý.

Ông cũng chia sẻ có những ngành khách quan là khó như giáo dục, y tế. Cũng cần phải nhìn khách quan, thông cảm chia sẻ.

"Có làm mới biết cũng gian nan lắm, phải thông cảm, chia sẻ nên chỗ này phải rất thận trọng", Tổng bí thư, Chủ tịch nước nói.

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ PHẢI SỬA CHỮA CÁC TỒN TẠI, ĐÁP ỨNG NGUYỆN VỌNG NHÂN DÂN

Sáng 23/11, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng đã có buổi tiếp xúc, gặp gỡ cử tri Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; đồng thời tiếp thu, giải đáp các kiến nghị của cử tri một số vấn đề về chính sách phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới.

Cảm ơn những ý kiến góp ý của cử tri Quận Lê Chân, phát biểu tại buổi tiếp xúc, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao sự quan tâm, theo dõi sát sao của cử tri đối với các Kỳ họp Quốc hội và công tác quản lý, điều hành Chính phủ; cho rằng điều này thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với tình hình đất nước.

Ghi nhận những kiến nghị, nguyện vọng của cử tri được nêu ra tại buổi tiếp xúc, Thủ tướng cho rằng đây là những ý kiến chính đáng, thẳng thắn, đầy trách nhiệm, có tầm nhìn xa với mục tiêu chung là chung tay cùng các cơ quan chính quyền đưa đất nước tiến lên.

“Những ý kiến này góp phần tạo niềm tin cho cán bộ các cấp từ Trung ương đến địa phương trong quá trình quản lý, điều hành”, Thủ tướng nói.

Thông tin đến cử tri những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước năm 2018, Thủ tướng nhấn mạnh mục tiêu cao nhất là nâng cao mức sống của người dân. Nhấn mạnh đến lưu ý của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: “Không được ngủ quên trên vòng nguyệt quế”, Thủ tướng khẳng định tinh thần cầu thị, lắng nghe, “không được chủ quan” trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

“Điều quan trọng, các thành viên Chính phủ phải sửa chữa các tồn tại, khuyết điểm, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân”, Thủ tướng chỉ rõ.

Tâm đắc với ý kiến của cử tri về niềm tin, một sứ mệnh phát triển mạnh mẽ trong tương lai, Thủ tướng cho rằng, đây không chỉ là nguyện vọng của toàn dân mà còn là trách nhiệm của người điều hành. Thủ tướng đặt ra mục tiêu phát triển 10 năm tới của đất nước và nhấn mạnh mỗi người dân và các cấp các ngành cần có “khát vọng” và “ước mơ lớn” để hoàn thành mục tiêu đề ra...

*Nguồn: ttxvn.vn*



## CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG PHẢI TĂNG CƯỜNG ĐỐI THOẠI, GẶP GỠ NGƯỜI DÂN

Sáng 27/11, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng đã có buổi tiếp xúc với cử tri huyện Long Thành (Đồng Nai). Tại buổi tiếp xúc, các cử tri đã phản ánh đến Đại biểu quốc hội những bức xúc trong dự án quy hoạch khu dân cư, nhà đất không được cấp sổ...

Trả lời ý kiến các cử tri, ông Võ Văn Thưởng đề nghị chính quyền địa phương phải tăng cường đối thoại, gặp gỡ người dân, cầu thị, lắng nghe người dân trình bày và giải quyết thấu tình đạt lý; Phải làm hết trách nhiệm trên cơ sở tôn trọng lợi ích của dân chứ đừng e ngại, né tránh.

Ông Võ Văn Thưởng đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh Đồng Nai lắng nghe, tiếp thu và chỉ đạo rà soát lại việc thu hồi, cưỡng chế, đền bù đất đai của người dân, giải quyết đúng pháp luật...

Đối với các vấn đề tại địa phương mà cử tri phản ánh, ông Võ Văn Thưởng đề nghị lãnh đạo địa phương phân công cán bộ tiếp dân, lắng nghe ý kiến các cử tri, nếu chính quyền làm đúng thì giải thích cho bà con hiểu, còn nếu chính quyền làm chưa đúng, chưa đầy đủ, thậm chí làm sai thì phải kịp thời sửa chữa.

Đối với việc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, ông Võ Văn Thưởng cho biết trong thời gian qua Đảng, Nhà nước chỉ đạo thực hiện rất quyết liệt, chặt chẽ, phát hiện đến đâu xử lý đến đó, không có vùng cấm...

*Nguồn: laodong.vn*

## PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: PHÁT HUY SỨC MẠNH TRÍ THỨC TRẺ TRONG KỶ NGUYÊN 4.0

Ngày 28/11, tại thành phố Đà Nẵng, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Diễn đàn trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu lần thứ nhất, chủ đề "Phát huy sức mạnh trí thức trẻ Việt Nam trong kỷ nguyên 4.0". Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình dự và phát biểu chỉ đạo tại diễn đàn.

Phát biểu chỉ đạo tại Diễn đàn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, Đảng, Chính phủ coi trọng những ý tưởng, giải pháp, kiến nghị của đội ngũ trí thức trẻ và sẽ có nghiên cứu nhằm thể chế hóa thành chủ trương, chính sách, giải pháp phù hợp với mục tiêu phát triển của đất nước ta thời kỳ mới.

Khẳng định hiền tài là nguyên khí quốc gia, thu hút nhân tài, nhất là nhân tài trong trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu là chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước ta nhằm huy động trí thức trẻ đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình mong muốn: Các trí thức trẻ ra sức học tập, rèn luyện, mạnh dạn đóng góp ý kiến cho Đảng, Chính phủ nhằm xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay khi thu hút nhân tài, trong đó có việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về trình tự, thủ tục tuyển dụng, cơ chế chính sách đãi ngộ, điều kiện làm việc để thu hút ngày càng nhiều tri thức, phát huy hiệu quả hơn nữa nguồn nguyên khí quốc gia này để xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn...

*Nguồn: ttxvn.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NHẮC TỈNH THANH HÓA KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG “QUAN LỘ THẦN TỐC”

Ngày 28/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng dẫn đầu Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ làm việc với lãnh đạo UBND tỉnh Thanh Hóa.

Theo ông Dũng, thông qua Tổ công tác, Thủ tướng chuyển lời khen Thanh Hóa về 7 nội dung và đề nghị Thanh Hóa quan tâm 7 vấn đề. Trong đó có việc Thủ tướng đánh giá rất cao vừa qua tỉnh đã tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến dự án lớn, đặc biệt là nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; quan tâm giải quyết vấn đề đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của cả nước.

Trong số 7 vấn đề Thủ tướng Chính phủ lưu ý tỉnh Thanh Hoá, ông Mai Tiến Dũng cho biết đầu tiên là việc củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đặc biệt là cần khắc phục triệt để hiện tượng "quan lộ thần tốc" gây bức xúc trong thời gian vừa qua.

"Hiện tượng này đã được khắc phục nhưng phải thường xuyên kiểm tra để làm tốt hơn", ông Dũng nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị tỉnh quyết liệt, sâu sắc hơn công tác cải cách hành chính, tránh đùn đẩy né tránh. Chỉ số cải cách hành chính của Thanh Hóa chưa ổn định, nhiều năm qua còn giảm bậc, trong khi cải cách tốt thì tỉnh sẽ có nhiều cơ hội phát triển hơn.

Theo thông tin tại cuộc làm việc, từ 01/01/2017 tới 15/11/2018, Chính phủ, Thủ tướng giao Thanh Hóa 462 nhiệm vụ, trong đó tỉnh đã hoàn thành 351 nhiệm vụ, còn 111 chưa hoàn thành trong hạn, không có nhiệm vụ quá hạn.

*Nguồn: vnexpress.net*

## BỘ TÀI CHÍNH: ĐỐI THOẠI VỚI GẦN 500 DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa tổ chức Hội nghị đối thoại về chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan năm 2018 với sự tham gia của các đơn vị chuyên môn và sự tham dự của gần 500 doanh nghiệp tại khu vực phía Bắc.

Đại diện VCCI, Phó Chủ tịch Hoàng Quang Phòng thẳng thắn đánh giá, hiện không ít doanh nghiệp (DN) phản ánh có nhiều Nghị định, Thông tư về thuế vừa ra đã chỉnh sửa bổ sung, vẫn bản ra lúc nào DN cũng không biết. Thủ tục dành cho các DN nợ thuế, phạt chậm nợ thuế còn phức tạp, khiến doanh nghiệp đôi khi gặp khó.

Còn trong lĩnh vực hải quan, ông Hoàng Quang Phòng cho biết, DN phản ánh, công văn trả lời cho các vấn đề vướng mắc của DN còn chung chung, chủ yếu đưa ra các Thông tư, Nghị định mà không có câu trả lời rõ ràng và các hướng dẫn cụ thể cho DN.

Giải đáp thắc mắc doanh nghiệp, ông Cao Anh Tuấn, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế nói cho rằng, từ năm 2007, khi Việt Nam ra nhập WTO phải thực hiện các cam kết quốc tế trong việc bỏ ưu đãi đối với xuất khẩu và bình đẳng đối với các doanh nghiệp Việt Nam và các nước, trong đó có các khoản ưu đãi thì Chính phủ đã đưa ra lộ trình. Tính đến thời điểm này nền kinh tế đã hội nhập rất sâu, đến năm 2020 thực hiện trên cơ sở kiến nghị của các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và các nước G20 yêu cầu các nước tập trung chống chuyển giá và chống xói mòn nguồn thu.

Chia sẻ với khó khăn của DN, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai cũng khẳng định, mặc dù đã có nhiều cải thiện trong việc cắt giảm các thủ tục hành chính và chính sách về thuế và hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho công đồng DN, song vẫn còn một số bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của cộng đồng DN. Bộ Tài chính sẽ lắng nghe, tiếp thu những phản ánh của DN để hoàn thiện hơn chính sách về thuế và hải quan trong thời gian tới. Lãnh đạo Bộ Tài chính cam kết sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát để những cải cách thủ tục hành chính đi vào thực tế, tạo thuận lợi cho DN, người nộp thuế. Tiếp tục tăng cường đối thoại với DN; ngành Tài chính cũng sẽ tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ và tư vấn pháp luật về thuế để nâng cao nhận thức và tính tuân thủ pháp luật về thuế trong cộng đồng.

Thứ trưởng cũng khẳng định, trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục về thuế, hải quan, chú trọng hiện đại hóa công tác quản lý thu thuế, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, tạo thuận lợi trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: MẠNH TAY CẮT GIẢM CÁC THỦ TỤC KINH DOANH

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã mạnh tay cắt giảm 69% điều kiện kinh doanh và giảm mạnh danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan (giảm trên 76%).

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện quy định có 33 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực nông nghiệp với 345 điều kiện cụ thể. Qua rà soát, Bộ đã trình với Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2018/NĐ-CP, sửa và giảm 131/170 điều kiện.

Từ 01/01/2019 tới đây, khi Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản có hiệu lực và các nghị định hướng dẫn được ban hành, các điều kiện còn lại sẽ tiếp tục được cắt giảm. Theo tính toán của Bộ, tổng số điều kiện cụ thể sẽ giảm tới 69%.

Không chỉ giảm các “giấy phép con”, danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan xuất nhập khẩu của Bộ cũng giảm mạnh. Đầu năm 2017, Bộ đã thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở hàng hóa được gắn mã HS thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ là 7.698 dòng hàng.

Năm 2018, Bộ tiếp tục rà soát cắt giảm. Ngày 30/10/2018, Bộ đã ban hành Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT bao gồm 02 danh mục: danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu gắn mã HS là 2.873 dòng hàng; danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan kèm mã HS là 1.800 dòng hàng. Như vậy, tỷ lệ cắt giảm lên tới trên 76%. Điều này đã góp phần giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho sản xuất, kinh doanh phát triển.

Phát biểu tại Hội nghị "Xây dựng Chính phủ điện tử gắn với cải cách hành chính và đổi mới công tác kiểm tra chuyên ngành", Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh, cải cách thủ tục hành chính là yêu cầu bắt buộc, nếu không cải cách sẽ thụt lùi so với các ngành khác. Trong cải cách thủ tục hành chính thì tư tưởng phải thay đổi, tinh thần tích cực, minh bạch, lập các đường dây nóng để giải quyết kịp thời. Cuối năm 2018, tổ công tác của Chính phủ sẽ quay lại kiểm tra toàn bộ công tác cải cách của Bộ. Do vậy, các đơn vị trong bộ phải quyết liệt cải cách thủ tục hành chính.

Chỉ tính từ đầu năm đến ngày 31/10, kết quả tiếp nhận xử lý giải quyết hồ sơ cấp phép điện tử qua Cổng một cửa quốc gia tổng số 239.671 hồ sơ; xử lý, giải quyết và cấp phép/Giấy chứng nhận điện tử 216.375 hồ sơ; đang tiếp tục xử lý 23.296 hồ sơ. Số lượng hồ sơ điện tử các đơn vị thuộc Bộ tiếp nhận qua Cổng một cửa quốc gia nhiều hơn cả năm 2017 là 17.979 hồ sơ (tăng 8,1%). Dù tiếp nhận số lượng hồ sơ tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước nhưng việc xử lý, giải quyết cấp phép/Giấy chứng nhận điện tử vẫn được đảm bảo kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hiện nay một số đơn vị như Cục Chăn nuôi, Chi cục Thú y Vùng II, Trạm kiểm dịch thực vật Nội Bài... đạt trên 98% hồ sơ cấp phép điện tử...

Nguồn: baomoi.com

## BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: THAY VÌ NGHE GIẢNG HÃY ĐỐI THOẠI

“Thay vì nghe giảng thì hãy đối thoại, trao đổi nhiều hơn. Thay vì ngồi lớp thì hãy đi tham quan nhiều hơn...”.

Đó là yêu cầu được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) Nguyễn Mạnh Hùng đưa ra tại khóa học dành cho Giám đốc các Sở TT&TT về quản lý nhà nước chuyên ngành thông tin và truyền thông, tổ chức ngày 19/11.

Theo đó, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng ở lĩnh vực thông tin tuyên truyền phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường. Tất cả các định hướng trên, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ và Bộ đang tập trung mọi nguồn lực và bộ máy từ trung ương đến các Sở để tổ chức thực hiện.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng khẳng định muốn thay đổi thì đầu tiên phải bắt đầu từ người đứng đầu, tức là Giám đốc Sở.

“Thay vì nghe giảng thì hãy đối thoại, trao đổi nhiều hơn. Thay vì ngồi lớp thì hãy đi tham quan nhiều hơn. Thay vì nghe thì hãy hỏi nhiều hơn. Thay vì học từ giảng viên thì hãy học từ bạn cùng lớp nhiều hơn. Thay vì học sách thì hãy mang câu chuyện của Sở mình ra để bàn bạc, giải quyết. Thay vì theo một chương trình được thiết kế trước thì hãy điều chỉnh, may đo cho phù hợp. Thay vì mang về rất nhiều tài liệu thì hãy mang về một nhận thức mới, một tinh thần mới, một năng lượng mới!”, Bộ trưởng nói.

Nguồn: plo.vn

## HƯỚNG DẪN VỀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Theo dự thảo, kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà



nước, đơn vị sự nghiệp trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã, được thực hiện như sau:

Đối với các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Sử dụng từ nguồn thu và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Đối với các cơ quan còn lại: Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách được giao hàng năm và nguồn thu của đơn vị được để lại sử dụng theo quy định để chi trả các chế độ: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại theo nguyên tắc: Đối với đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do trung ương quản lý do ngân sách trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo nêu rõ, kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập, được thực hiện như sau: Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Sử dụng từ nguồn thu và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Đơn vị sử dụng nguồn thu của đơn vị, dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên được giao hàng năm (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để chi trả cho các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho đối tượng quy định; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc quy định Khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.



Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại theo nguyên tắc: Đối với đối tượng công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập do trung ương quản lý do ngân sách trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị sự nghiệp.

Đối với các đối tượng công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý thì ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương hàng năm.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Trong quá trình xây dựng Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, việc đổi mới và tăng cường mối quan hệ giữa cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cấp chính quyền là nội dung được thành phố Hà Nội đặc biệt quan tâm nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh đô thị hóa và quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ.

Theo phương án thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị 2 cấp chính quyền, 1 cấp hành chính (không tổ chức hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính cấp xã, phường thực hiện theo thiết chế ủy ban nhân dân), mô hình tổ chức đảng, đoàn thể giữ nguyên như hiện nay, nhưng cần bố trí lại bảo đảm tinh gọn theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6. Thực hiện việc hợp nhất một số chức danh kiêm nhiệm, như bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân, các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảm nhiệm một số nhiệm vụ chuyên môn của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Bố trí một số công chức ủy ban nhân dân phường kiêm nhiệm một số chức danh cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội. Nghiên cứu thành lập Khối Dân vận - Tuyên giáo trên cơ sở hợp nhất bộ phận Tuyên giáo và Khối Dân vận hiện nay. Điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, tăng thẩm quyền giám sát, kiểm tra đối với cấp trưởng, cấp phó của ủy ban hành chính cùng cấp. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp phường, xã, thị trấn, thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh của các tổ chức chính trị - xã hội; một số chức danh các tổ chức hội có thể bố trí cán bộ làm công tác chuyên môn của ủy ban nhân dân kiêm nhiệm.

Về mối quan hệ giữa cấp ủy đảng với ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, khi không tổ chức hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân có nhiệm vụ thực thi các nghị quyết của hội đồng nhân dân, các quyết định, mệnh lệnh của ủy ban nhân dân cấp trên và giải quyết các công việc của địa phương. Như vậy, cấp ủy đảng sẽ lãnh đạo ủy ban nhân dân bằng nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị khi được cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp trên giao, lãnh đạo thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước và quản lý đô thị theo phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực...

Riêng về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, mô hình mới sẽ thực hiện nhất thể hóa một số chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố, như: bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, phó bí thư chi bộ là trưởng ban công tác mặt

trận kiêm một số chức danh của tổ chức đoàn thể (Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...).

*Nguồn: tapchicongsan.org.vn*

## HÀ NỘI: TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 ĐẾN NGƯỜI DÂN

“Cần đẩy mạnh tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của thành phố để người dân biết, hiểu và thực hiện, góp phần vào công cuộc cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính của thành phố”.

Đây là nội dung được Phó Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) thành phố Lê Hồng Sơn nhấn mạnh tại Hội nghị giao ban công tác PBGDPL vừa diễn ra.

Thời gian qua việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 đã được Hà Nội chú trọng triển khai với mục đích góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phục vụ tốt hơn yêu cầu của công dân, tổ chức. Từ tháng 8/2018, Hà Nội đã triển khai dịch vụ công mức độ 4 - cấp bản sao trích lục hộ tịch. Tuy nhiên, qua theo dõi, số lượt yêu cầu thực hiện dịch vụ công mức độ 4 còn ít. Theo Phó Chủ tịch Lê Hồng Sơn, phần lớn người dân còn chưa biết đến dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của thành phố để sử dụng. Do đó, công tác tuyên truyền PBGDPL cần chú trọng đến vấn đề này, tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về cấp bản sao trích lục hộ tịch và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong lĩnh vực tư pháp bằng nhiều hình thức đa dạng nhằm giúp cho người dân biết và sử dụng...

*Nguồn: phapluatxahoi.vn*

## HÀ NỘI: THỰC HIỆN NGHIÊM VIỆC XIN LỖI DO CHẬM, MUỘN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 26/11, UBND thành phố Hà Nội ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND về việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong cơ quan, đơn vị thuộc TP. Hà Nội.

Theo Chỉ thị, chấn chỉnh việc giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị mình, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết TTHC; kết quả giải quyết TTHC là một trong những tiêu chí cơ bản để xem xét, đánh giá công

chức trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao. Nghiêm túc thực hiện việc đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.

Triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; đề xuất chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm chủ các ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa các cấp...

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## HÀ NỘI: SƠ KẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020, Chương trình số 08-Ctr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về “Đẩy mạnh CCHC, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020”, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2016-2020 và hệ thống các văn bản chỉ đạo triển khai trong đó đặt ra những chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, đồng thời chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu các sở, ngành, UBND các quận huyện, thị xã. Sơ kết 03 năm thực hiện kế hoạch, UBND Thành phố Hà Nội đã đánh giá:

Công tác chỉ đạo điều hành của Thành phố trong 03 năm qua đã có nhiều đổi mới tích cực theo hướng rõ người, rõ việc, rõ hiệu quả, một người, một việc, một đầu mối xuyên suốt. Công tác CCHC đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên 06 nội dung, trong đó một số nội dung CCHC được Thành phố đặc biệt quan tâm và trở thành nhiệm vụ trọng tâm của từng năm: Năm 2016: Tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh ứng dụng CNTT; Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Năm 2017: Thành phố chọn là “Năm kỷ cương hành chính”, ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/02/2017; Kế hoạch số 69/KH-UBND nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong thi hành công vụ; Năm 2018: Thành phố chọn là “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”. Đối với mỗi chủ đề, thành phố đều chỉ đạo sát sao và đặc biệt tập trung vào nội dung cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh doanh, nâng



cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, xây dựng chính quyền phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp để hợp tác và phát triển.

Trong giai đoạn này Thành phố cũng ghi nhận nhiều sáng kiến trong công tác CCHC và áp dụng thành công trong thực tế như: Việc áp dụng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong cung ứng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã; Việc tiến hành tổ chức sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, việc đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Việc xây dựng mô hình tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến (Khu dân cư điện tử, tổ dân phố điện tử...).

Những nỗ lực của Thành phố đã được người dân và cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được, Thành phố Hà Nội cũng nghiêm túc nhìn nhận những nhược điểm như: Công tác quản lý điều hành ở một số lĩnh vực còn yếu kém, dễ xảy ra sai phạm, gây bức xúc trong nhân dân; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, chưa phát huy hiệu quả; việc tham mưu ban hành VBQPPL còn chậm; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nơi, có chỗ chưa đồng đều, còn yếu, nhất là năng lực phát hiện vướng mắc, tham mưu, đề xuất biện pháp giải quyết; chưa thay đổi thói quen, lề lối làm việc cũ. Nhân lực CNTT của các sở, ngành, quận, huyện còn yếu, đặc biệt tại cấp xã đã ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác thiết bị, phần mềm đã được đầu tư. Sự tham gia của người dân đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn hạn chế.

Chỉ ra những hạn chế, phân tích nguyên nhân, đồng thời UBND thành phố Hà Nội cũng đề ra phương hướng nhiệm vụ đến năm 2020. Trong đó, trọng tâm khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện thống nhất, hiệu quả trong công tác CCHC, tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Thành phố.

Nhằm đánh giá mối quan hệ giữa CCHC với “chính quyền điện tử”, “thành phố thông minh”, Hà Nội sẽ triển khai hoàn thành Đề tài khoa học “Đánh giá công tác xây dựng chính quyền, CCHC nhiệm kỳ Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố và định hướng, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại đến năm 2025, tầm nhìn 2030”; tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá CCHC theo hướng dựa trên kết quả, triển khai có hiệu quả Chỉ số CCHC đối với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; triển khai Bộ Chỉ số đánh giá tính sáng tạo và năng lực điều hành của các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã./.

*Nguồn :NgọcAnh – Vụ CCHC, Bộ Nội vụ*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHẤM DỨT BÁO CÁO BẰNG VĂN BẢN GIẤY

UBND TP. Hồ Chí Minh vừa có văn bản gửi lãnh đạo các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện về việc chấm dứt thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy đối với báo cáo định kỳ và đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

UBND thành phố chỉ đạo sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các quận, huyện tổ chức tập huấn công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện phần mềm báo cáo. Đồng thời, yêu cầu quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với nội dung công tác dân vận của chính quyền. Đặc biệt, là tại các đơn vị trực thuộc và UBND các phường, xã, thị trấn; quán triệt, tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho các cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, tập trung đối với cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục cho cá nhân, tổ chức.

Theo đó, các cơ quan đã kết nối phần mềm quản lý và báo cáo, từ nay chấm dứt thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy đối với báo cáo định kỳ và đánh giá chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, UBND quận, huyện. Trong năm 2019, thực hiện lập và ban hành kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính trực tiếp trên phần mềm quản lý và báo cáo công tác cải cách hành chính, không ban hành bằng văn bản giấy.

Đây là một trong những bước đột phá của TP. Hồ Chí Minh trong thời đại 4.0, góp phần giải quyết nhanh công việc và tiết kiệm kinh phí.

*Nguồn: baomoi.com*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GIẢM LỆ PHÍ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

UBND TP. HCM đã thống nhất với đề xuất của Sở Tài chính về việc giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Mục tiêu nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giảm dần sự tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp để tránh tiêu cực, nhũng nhiễu.

Theo tờ trình của Sở Tài chính, kiến nghị áp dụng giảm lệ phí từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2020.

Mức giảm đề xuất là giảm 50% đối với 6 loại lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND thành phố khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

Sáu loại lệ phí nói trên gồm: lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí hộ tịch; lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; lệ phí đăng ký kinh doanh; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền trên đất; lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Nguồn thu 6 loại lệ phí này trên địa bàn TP.HCM trong năm 2017 là hơn 35 tỉ đồng. Với mức giảm này, theo tính toán của Sở Tài chính thì tổng thu lệ phí của 6 loại dịch vụ công thuộc thẩm quyền HĐND TP sẽ giảm hơn 17,5 tỉ đồng.

Ngoài ra, Sở tài chính kiến nghị UBND TP làm việc với ngân hàng nhà nước chi nhánh TP.HCM để có ý kiến với các ngân hàng thương mại không thu phí dịch vụ chuyển tiền khi người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đến năm 2020...

*Nguồn: tuoitre.vn*

## CẦN THƠ: SẮP XẾP GIẢM 45 BAN CHỈ ĐẠO

UBND TP. Cần Thơ vừa ký báo cáo gửi Bộ Nội vụ Kết quả một năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo đó, thành phố đã trình Bộ Nội vụ thẩm tra thống nhất tinh giản biên chế 243 trường hợp (cán bộ, công chức là 16 trường hợp, viên chức 214 trường hợp và cán bộ, công chức cấp xã là 13 trường hợp).

Hiện thành phố đã thực hiện cắt giảm 2.150 biên chế (trong đó 100 biên chế công chức trong cơ quan hành chính, 2.050 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập) và 108 hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Đồng thời, qua rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, thành phố đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn 138 ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành (trong đó: 109 ban chỉ đạo và 29 hội đồng) xuống còn 64 ban chỉ đạo (giảm 45 ban chỉ đạo) và 29 hội đồng (các hội đồng này sẽ giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ).

Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện theo quy định. UBND TP Cần Thơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét chỉ sáp nhập hai văn phòng là Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng HĐND thành phố với lý do hai cơ quan này có chức năng, nhiệm vụ gần tương đồng.

Theo UBND thành phố việc hợp nhất ba văn phòng đề nghị thực hiện có lộ trình, cần thực hiện thí điểm một vài địa phương để có đánh giá, rút kinh nghiệm...

*Nguồn: plo.vn*

## VĨNH PHÚC HOÀN THÀNH NHIỀU MỤC TIÊU SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ TỈNH GIẢM BIÊN CHẾ

Đến nay, tỉnh Vĩnh Phúc đã giảm được một đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy là Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; giảm hai ban quản lý dự án cấp tỉnh. Đã giảm 202 phòng, ban và tương đương, trong đó: Khối đảng, đoàn thể giảm 43 đầu mối, khối chính quyền giảm 159 đầu mối. Sau sáp nhập, giảm 26 trường THCS và tiểu học.

Sau sắp xếp, sáp nhập, toàn tỉnh giảm 110 cấp phó, trong đó có hai cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và 108 cán bộ thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị quản lý...

Đã hoàn thành việc giải thể văn phòng các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, chuyển các nhiệm vụ phục vụ về Văn phòng Tỉnh ủy từ ngày 01/9/2018. Sau tổ chức lại, các cơ quan tham mưu, giúp việc đã thực hiện bố trí cấp phó bảo đảm số lượng theo quy định của Trung ương là phòng có từ năm đến 10 biên chế chỉ bố trí một phó trưởng phòng.

Đã thực hiện thí điểm nhất thể hóa chức danh trưởng ban tổ chức huyện ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy đồng thời là chánh thanh tra tại hai huyện Yên Lạc và Tam Dương. Từ năm 2017, tỉnh Vĩnh Phúc thí điểm sáp nhập trung tâm bồi dưỡng chính trị vào ban tuyên giáo cấp huyện tại 9/9 huyện, thành phố, trong đó huyện Vĩnh Tường thí điểm sáp nhập ba đầu mối làm một, gồm Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị. Mô hình Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện được thực hiện tại 5 trong tổng số 9 đơn vị cấp huyện.

Có 72 trong tổng số 137 xã thực hiện mô hình bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND xã, 10 xã thực hiện mô hình bí thư đồng thời là chủ tịch UBND xã.

Tỉnh đã thí điểm sáp nhập trung tâm bồi dưỡng chính trị vào ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện; thí điểm việc sáp nhập ban tuyên giáo vào ban dân vận cấp ủy cấp huyện; thí điểm bố trí kế toán kiêm nhiệm thực hiện tại nhiều trường học; thí điểm không tổ chức khám, chữa bệnh tại các trạm y tế ở các đô thị, trung tâm huyện; thí điểm chuyển nhân viên y tế học đường về trạm y tế quản lý...

Tỉnh đã sáp nhập 72 thôn, tổ dân phố thành 32 thôn, tổ dân phố mới; giảm được 40 thôn. Các huyện, thành phố đã chỉ đạo cấp xã tích cực rà soát, sắp xếp lại số lượng người hoạt động không chuyên trách, qua đó đã giảm từ 18.700 người (3.584 người ở xã, 15.116 người ở thôn, tổ dân phố) xuống còn 7.996 người (1.089 người ở xã, 6.907 người ở thôn, tổ dân phố). Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố hiện nay là hơn 3 tỷ đồng/tháng.

Chỉ có ba tổ chức hội được thực hiện chế độ đặc thù là Chũr thập đô tỉnh, Văn học nghệ thuật và Liên minh Hợp tác xã tỉnh vẫn tiếp tục được giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện các



nhiệm vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Đối với các hội còn lại, dự toán năm 2018 không duyệt và không chi trả phụ cấp lãnh đạo hội, chi hỗ trợ kinh phí hoạt động bằng 50% số kinh phí đã bố trí trong dự toán năm 2017 của các hội còn lại.

Tính từ ngày 30/4/2015 đến ngày 31/10/2018, toàn tỉnh đã thực hiện tinh giản 1.640 trường hợp. So với năm 2017, tiết kiệm hơn 131 tỷ đồng chi thường xuyên...

*Nguồn: nhandan.com.vn*

## HÀ TỈNH: LOẠI BỎ THỦ TỤC RườM RÀ GÂY KHÓ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Từ đầu năm đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh đã tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh 4.013 hồ sơ, trong đó có 700 hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua mạng. Trong số 4.013 hồ sơ được tiếp nhận, có 3.966 hồ sơ đã xử lý và trả kết quả trước hoặc đúng hạn; còn lại 47 hồ sơ đang xử lý trong hạn.

Không chỉ tiếp nhận và xử lý hồ sơ kịp thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư còn xây dựng phương án rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong thẩm quyền giải quyết của Sở.

Để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND ban hành Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh về thay đổi quy trình nộp hồ sơ. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ trực tiếp nộp hồ sơ sang UBND tỉnh và là đầu mối duy nhất tiếp nhận, trả kết quả cuối cùng là quyết định.

Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng thường xuyên rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi quản lý của ngành, đề xuất giải pháp cải tiến quy trình, phương thức, thời gian giải quyết.

Những nỗ lực trong cải cách thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã loại bỏ những thủ tục rườM rà gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính cũng như cải thiện môi trường để thu hút đầu tư cho tỉnh nhà.

*Nguồn: baohatinh.vn*

## THỪA THIÊN - HUẾ: TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Trong năm 2017 và đầu năm 2018, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức rất thành công mô hình Trung tâm Phục vụ Hành chính công các cấp (PVHCC). Bao gồm Trung tâm PVHCC cấp tỉnh và 9 trung tâm hành chính công (TTHCC) cấp huyện cũng được thành lập và đi vào hoạt động.

Hiện nay, tỉnh cũng đang triển khai mô hình một cửa hiện đại cấp xã nhằm xây dựng mô hình thống nhất, đồng bộ từ các cấp.

Với sự đồng bộ hệ thống liên thông thủ tục từ cấp xã đến cấp tỉnh, Trung tâm hành chính công các cấp và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã giúp các cấp lãnh đạo giám sát, theo dõi cụ thể và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị chuyên môn.

Triển khai mô hình TTHCC các cấp đã đạt được 3 mục tiêu. Thứ nhất, đảm bảo người dân chỉ nộp hồ sơ và nhận trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại một địa điểm duy nhất nhằm quản lý thống nhất, đồng bộ việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn. Thứ hai, là đảm bảo số hóa, tạo lập hồ sơ điện tử và lưu vết toàn bộ hồ sơ được tiếp nhận tại trung tâm, hướng tới những thành phần hồ sơ này không cần phải nộp lại khi công dân, tổ chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính tại các Trung tâm Hành chính công ở lần tiếp theo trên địa bàn toàn tỉnh...; Thứ ba, đảm bảo việc giám sát, theo dõi quá trình tiếp nhận, xử lý và hoàn trả thủ tục hành chính nhanh, gọn, công khai, minh bạch, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, tăng cường tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cũng như đánh giá mức độ hài lòng, các chỉ số, năng lực cạnh tranh của địa phương... tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện cho chính quyền địa phương giám sát, đôn đốc, theo dõi một cách khách quan, độc lập.../.

*Nguồn: thanhnien.vn*

# ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM

## 1. Thực trạng nguồn nhân lực trong khu vực công hiện nay

### 1.1. Về số lượng, chất lượng

a) *Về số lượng*: hiện nay, số lượng thứ trưởng và tương đương của các bộ, ngành ở Việt Nam là 101; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ là 35 (1); cán bộ, công chức (CBCC) từ cấp huyện trở lên là 323.349 (2). Tổng số CBCC cấp xã của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tính đến năm 2014 là 235.384 người; trong đó, cán bộ cấp xã là 118.067, công chức cấp xã là 117.317 (3); viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 1.834.111 (4).

b) *Về chất lượng*: phần lớn CBCC, viên chức đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn; có tinh thần, thái độ tích cực học hỏi, đổi mới tư duy, tiếp cận với những yêu cầu mới trong quản lý và phục vụ Nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu ổn định chính trị, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, về cơ bản năng lực và trình độ của đội ngũ CBCC, viên chức vẫn chưa ngang tầm với yêu cầu đặt ra; thiếu kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, pháp luật, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng hành chính; cơ cấu trình độ thiếu cân đối và chưa được xác định rõ ràng, hợp lý.

CBCC, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đặc biệt là lực lượng chuyên gia đầu ngành vừa hăng hụi, vừa thiếu đồng bộ, tuổi đời bình quân cao. CBCC, viên chức trẻ có kiến thức, trình độ học vấn cao, nhưng thiếu kinh nghiệm, chậm được phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng để đề bạt, bổ nhiệm vào các vị trí tương xứng. Đội ngũ CBCC, viên chức có trình độ cao phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở các đô thị lớn.

### 1.2. Về quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công

a) *Về công tác quy hoạch*: Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đã thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, như Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; Quyết

định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chủ trương tinh giản biên chế; Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020; Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020..., trong đó có nhiều nội dung quan trọng về quy hoạch đội ngũ CBCC, viên chức(5). Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 do Chính phủ ban hành đã nhấn mạnh phải xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, viên chức. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2013 về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” với mục tiêu xây dựng nền công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

Chính phủ đã xác định các giải pháp trọng tâm, trọng điểm để thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch đội ngũ CBCC, viên chức là: đổi mới và nâng cao nhận thức về vai trò của phát triển nhân lực đối với phát triển bền vững đất nước; đổi mới quản lý nhà nước về phát triển nhân lực; đổi mới đào tạo và dạy nghề theo hướng hiện đại, phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế; đảm bảo vốn cho phát triển nhân lực; đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển nhân lực. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành quy hoạch phát triển nhân lực phù hợp với quy hoạch chung và của bộ, ngành, địa phương. Trên thực tế, công tác quy hoạch đội ngũ CBCC, viên chức ở nước ta đã được tiến hành đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn; được rà soát thường xuyên để bổ sung, điều chỉnh hàng năm theo sát sự phát triển của CBCC, viên chức; có sự kế thừa, bổ sung, điều chỉnh, tiếp tục khẳng định những nhân tố tích cực.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện quy hoạch ở một số địa phương, đơn vị chưa căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ và năng lực thực tiễn của cán bộ, chưa gắn quy hoạch với đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, dẫn đến nhiều đề án quy hoạch thiếu tính khả thi. Chất lượng quy hoạch cán bộ chưa cao, chưa đồng đều và hầu hết chưa có tầm nhìn xa, chưa bảo đảm cơ cấu 3 độ tuổi. Cơ cấu cán bộ chưa cân đối, ít cán bộ trẻ, cán bộ nữ; trình độ, ngành nghề đào tạo nhiều nơi chưa phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Một số nơi thực hiện luân chuyển, đào tạo cán bộ chưa dựa trên cơ sở đánh giá và quy hoạch.

*b) Về thu hút, tạo nguồn:* để thu hút những người có tài năng, kinh nghiệm công tác vào làm việc trong khu vực công, Chính phủ đã có quy định về việc xét tuyển đặc cách đối với những người tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài hoặc có kinh nghiệm công tác từ 05 năm trở lên, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng; ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ giai đoạn 2014 - 2020 và Nghị định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

*c) Về tuyển dụng:* trên cơ sở quy định của pháp luật CBCC, viên chức, các bộ, ngành, địa phương đã có văn bản cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế; một số nơi quy định



thêm chính sách đặc thù nhằm thu hút người có năng lực và trình độ cao. Việc phân cấp thẩm quyền tuyển dụng đã từng bước gắn với thẩm quyền sử dụng, tạo tiền đề cho việc tổ chức tuyển dụng gắn với vị trí việc làm. Đã đổi mới phương thức tuyển dụng thông qua việc tổ chức thi trên máy vi tính để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, minh bạch, chất lượng.

Tuy nhiên, một số bộ, ngành, địa phương còn lúng túng khi thực hiện các nội dung mới trong tuyển dụng CBCC, viên chức; một số bộ, ngành, địa phương còn phân biệt văn bằng và loại hình đào tạo; Bộ Nội vụ đã có văn bản yêu cầu thực hiện đúng quy định.

*d) Về công tác đánh giá:* Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017), đã quy định tiêu chí riêng để đánh giá, phân loại đối với CBCC, viên chức. Tuy nhiên, nội dung này vẫn được xác định là một khâu khó và yếu, chậm được khắc phục.

*đ) Về công tác luân chuyển, bổ nhiệm:* công tác luân chuyển được thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước và có kế hoạch cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng bộ, ngành, địa phương. Công tác bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, góp phần đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới.

Đã triển khai thực hiện đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý thông qua phương thức thi tuyển nhằm phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý, tránh tình trạng cục bộ, khép kín.

*e) Về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức:* đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về đãi ngộ, nâng lương, nâng ngạch, bổ nhiệm, khen thưởng..., có tác dụng động viên tinh thần và trách nhiệm của CBCC, viên chức, thể hiện chủ yếu ở chính sách tiền lương tối thiểu, hệ thống thang bảng lương và cơ chế trả lương. Việc trả lương cho CBCC, viên chức hiện nay được thực hiện theo ngạch, bậc, mỗi bậc tương ứng với một bậc lương.

Tuy nhiên, việc nâng bậc lương và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được áp dụng theo thâm niên công tác và chủ yếu dựa trên cơ sở văn bằng, chứng chỉ; hiệu quả công việc chưa hoàn toàn là thước đo năng lực và xác định mức lương, khen thưởng và kỷ luật. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu và ban hành các cơ chế khuyến khích, đãi ngộ phù hợp để CBCC, viên chức ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, tích cực lao động sáng tạo.

## **2. Một số giải pháp đổi mới công tác quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công thời gian tới**

### ***2.1. Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ***

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với nguồn nhân lực trong khu vực công phụ thuộc rất lớn vào năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về công tác tổ chức

và cán bộ. Do đó, cần quan tâm chỉ đạo, xây dựng, kiện toàn về tổ chức bộ máy, đội ngũ và chế độ, chính sách đãi ngộ, như chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012: “Chú trọng phát triển nhân lực ngành tổ chức nhà nước tại các bộ, ngành và địa phương; kiện toàn tổ chức các đơn vị và đội ngũ làm công tác dự báo; chế độ tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ công chức làm công tác dự báo”. Vì vậy, trong những năm qua, hệ thống các cơ quan làm công tác tổ chức và cán bộ tại các bộ, ngành, địa phương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong tổ chức và hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao. Song, cần tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, phát triển đội ngũ công chức làm công tác tổ chức và cán bộ tại các bộ, ngành, địa phương đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và cơ cấu, có tính chuyên nghiệp cao để hoàn thành tốt chức năng tham mưu về công tác tổ chức và cán bộ nói chung; xây dựng, phát triển nguồn nhân lực trong khu vực công nói riêng. Có chính sách phù hợp để thu hút và đảm bảo sự ổn định của đội ngũ này.

Thứ hai, đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức và cán bộ. Cần xây dựng, phát triển đội ngũ người đứng đầu các cơ quan này theo hướng ưu tiên lựa chọn những người có năng lực lãnh đạo, chuyên nghiệp, tâm huyết, trách nhiệm và có năng lực dự báo, hoạch định chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ CBCC, viên chức.

Thứ ba, công tác tổ chức và cán bộ là công tác rất quan trọng, cho nên chế độ, chính sách đãi ngộ đối với những người làm công tác tổ chức và cán bộ tại các bộ, ngành, địa phương phải được ưu tiên, đảm bảo không bị các yếu tố bên ngoài tác động, chi phối đến quá trình thực hiện công việc.

Thứ tư, ưu tiên kiện toàn đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý công tác tổ chức và cán bộ ở các cơ quan nhà nước các cấp; chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ này trong xây dựng, phát triển nguồn nhân lực khu vực công. Đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đã nhấn mạnh đến vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý CBCC, viên chức là yếu tố quyết định, thể hiện ở sự cương quyết, nắm vững quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới, dám nhận xét góp ý về hạn chế của cấp dưới; đặc biệt là dám chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, không ngại va chạm, né tránh khi đánh giá cấp dưới.

## ***2.2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức***

Yêu cầu mới của giai đoạn hiện nay đặt ra phải: “Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Đổi mới phương thức, nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, nâng cao kỹ năng hành chính. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hành chính đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết các yêu cầu của Nhân dân, doanh nghiệp...”(6). Do đó, cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần chuyển từ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức sang đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm để công chức, viên chức có đủ năng lực, kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu vị trí đảm nhiệm. Kết quả phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các bộ, ngành Trung ương và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ sở quan trọng để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm đối với công chức; đề đội ngũ CBCC, viên chức không bị động, lúng túng trong thực thi công vụ và hoạt động nghề nghiệp.

Thứ hai, trên cơ sở các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức, nhất là Đề án “Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2020” đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, cần giao quyền chủ động nhiều hơn cho các bộ, ngành và địa phương trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC, viên chức đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

Thứ ba, xây dựng cơ chế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt, tạo điều kiện để cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và mỗi CBCC, viên chức có cơ hội được lựa chọn dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng; đồng thời, để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chủ động nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung vào các đối tượng là nhân lực công ở tầm chuyên gia hoạch định chính sách, CBCC, viên chức thừa hành và CBCC cấp cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, đồng thời cử CBCC, viên chức trong diện quy hoạch nguồn đi đào tạo, bồi dưỡng ở các quốc gia có nhiều kinh nghiệm tốt trong lĩnh vực này nhằm tận dụng, khai thác thế mạnh về đào tạo kiến thức chuyên môn sâu với kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

### ***2.3. Đổi mới chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức***

*Về chính sách tiền lương:* cần nghiên cứu xây dựng và thực hiện đề án cải cách cơ bản chính sách tiền lương nhằm điều chỉnh tiền lương bảo đảm mức sống của đội ngũ CBCC, viên chức tương ứng với nhịp độ tăng, giảm thu nhập trong xã hội. Cụ thể là:

Thứ nhất, ban hành danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức ở tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương để làm căn cứ tiến hành cải cách tiền lương theo vị trí việc làm. Bảo đảm mức lương phải tương đương với mức thu nhập khá ở khu vực ngoài công lập.

Thứ hai, cho phép các cơ quan, địa phương, ngành, lĩnh vực có điều kiện phát triển hơn được xác định mức lương tối thiểu riêng (bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định) để trả lương cho đội ngũ CBCC, viên chức như với khu vực doanh nghiệp.

Thứ ba, xây dựng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với đội ngũ CBCC, viên chức. Mức phụ cấp ưu đãi cần được phân ra thành: phụ cấp ưu đãi đối với hoạt động quản lý, điều hành và phụ cấp ưu đãi đối với hoạt động nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách, chiến lược.

Thứ tư, đội ngũ CBCC, viên chức có tài năng ngoài việc được nâng lương theo thâm niên như quy định, còn được thực hiện một số chế độ nâng lương như nâng lương trước thời hạn và nâng lương vượt bậc nếu có thành tích và công trạng mà không khống chế tỷ lệ phần trăm như hiện nay.

Thứ năm, đội ngũ CBCC, viên chức công tác ở các vùng khó khăn, kinh tế kém phát triển, hoặc độc hại, nguy hiểm thì được hưởng phụ cấp công tác và một khoản tiền hỗ trợ khó khăn tính theo tháng ngoài việc hưởng phụ cấp lưu trú.

Thứ sáu, giao cho người đứng đầu được quyền quyết định mức tiền thưởng đột xuất cho đội ngũ CBCC, viên chức dưới quyền khi được đánh giá và xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ.

Về chính sách vinh danh và khen thưởng đối với CBCC, viên chức có thành tích xuất sắc trong thực thi nhiệm vụ, công vụ: nghiên cứu xây dựng, ban hành quy định mới về danh hiệu vinh dự nghề nghiệp đối với CBCC, viên chức có thành tích và cống hiến, có công trạng; đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức khen thưởng và mức thưởng kèm theo đảm bảo tương xứng giữa khen và thưởng với kết quả, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ, với thành tích và cống hiến của công chức.

#### ***2.4. Đổi mới công tác khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức***

Khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của CBCC, viên chức cần được quy định là nội dung bắt buộc trong quá trình xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển đội ngũ CBCC, viên chức.

Cần xác định đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của CBCC, viên chức mà họ cần phải có để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ CBCC, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ về số lượng, vững vàng về trình độ và năng lực chuyên môn, say mê, tâm huyết với nghề nghiệp và đề cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Đổi mới toàn diện và đồng bộ chính sách khen thưởng, tôn vinh và các cơ chế, chính sách liên quan để phát huy, phát triển tốt năng lực nội sinh của đội ngũ CBCC, viên chức vì sự phát triển bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng chính sách khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của CBCC, viên chức trong các cơ quan hành chính như đối với nguồn nhân lực có chất lượng cao đã được Đảng đề ra: “Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ”(7).



Đổi mới phương pháp đánh giá công chức để có biện pháp sử dụng, trọng dụng, khen thưởng, tôn vinh các giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của CBCC, viên chức. Ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất để khen thưởng, tôn vinh giá trị nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, tính tích cực nghề nghiệp của đội ngũ CBCC, viên chức, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, trước hết là đội ngũ chuyên gia đầu ngành của một số lĩnh vực quản lý nhà nước trọng điểm, chủ chốt, trực tiếp làm nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước./.

*PGS. TS. Triệu Văn Cường - Thứ trưởng Bộ Nội vụ*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----

### **Ghi chú:**

(1),(2),(4) Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Nội vụ phục vụ Hội nghị khảo sát, tọa đàm khoa học với Hội đồng Lý luận Trung ương, tháng 9/2017.

(3) Nguồn: Dự án điều tra, khảo sát về đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã do Bộ Nội vụ tiến hành năm 2014.

(5) Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

(6) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (khoá X) của Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

(7) Nguồn: Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, bản điện tử tại địa chỉ: <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Cong-bo-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang/250535.vgp>

## CẦN SỚM CÓ QUY ĐỊNH TỪ CHỨC

Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Vậy, làm thế nào để áp dụng quy định chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện để hoàn thành công việc?

Trao đổi với PV báo Đại Đoàn Kết, ông Phạm Văn Hòa - Ủy viên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội cho rằng, Trung ương đã ban hành quy định về nêu gương, do đó thời điểm hiện nay nên có quy định về từ chức.

*PV: Thưa ông, Trung ương đã ban hành Quy định nêu gương trong đó, yêu cầu cán bộ cấp cao chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Nhưng làm sao để thực hiện được quy định này?*

**Ông Phạm Văn Hòa:** Đảng đã ban hành Quy định về nêu gương của Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Do đó, việc ban hành văn bản quy định về việc từ chức của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức là hết sức cần thiết. Khi cảm nhận thấy mình không còn đủ uy tín, năng lực trình độ, sức khỏe hoặc có thể bị khuyết điểm dẫn đến không hoàn thành nhiệm vụ, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan đơn vị của mình, tôi cho rằng nên tự giác từ chức sẽ hay hơn. Từ trước đến nay chúng ta chưa có quy định cụ thể, nhưng thời điểm bây giờ nên có quy định về việc từ chức.

*PV: Vấn đề “văn hóa từ chức” đã đặt ra từ lâu, nhưng thực tế thời gian qua ít có người dám đứng lên xin từ chức. Ông nghĩ sao về vấn đề này?*

- Từ trước đến giờ do chúng ta chưa có quy định, mà chỉ kêu gọi. Từ Quốc hội khóa XII cũng có đặt vấn đề “văn hóa từ chức” rồi, nhưng thực tế diễn ra không thuận lợi, suôn sẻ, nhận thức, ý thức của người từ chức chưa rõ, chưa cụ thể. Trong các văn bản, các hội nghị, thảo luận đều có đặt vấn đề về “văn hóa từ chức”, nhưng hiếm có người xin từ chức, thực tế cũng có người đã xin từ chức nhưng “văn hóa từ chức” chưa trở thành thông lệ, hay một quy định cụ thể. Vì thế, tôi nghĩ rằng nên có một quy định cụ thể để thực hiện việc từ chức khi thấy mình không xứng đáng. Khi đã có quy định, lúc đó mọi người sẽ hình dung và suy nghĩ đến vấn đề “văn hóa từ chức” và tự giác hơn. Do đó, có quy định về từ chức sẽ có trường hợp xảy ra.

*PV: Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín, sức khỏe... Nhưng ngay như việc tinh giản biên chế, người đứng đầu đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, từ đó có quy được trách nhiệm hay không?*

- Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 để sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế. Trong đó có cơ chế thoáng hơn, mới hơn là giao cho bộ, ngành, UBND và HĐND cấp tỉnh thực hiện việc tinh giản biên chế 10%/năm từ nay đến năm 2020. Nếu các nơi không tổ chức thực hiện được,

hoặc thực hiện nửa vời, không đạt được hiệu quả theo yêu cầu thì xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó. Quy định rất rõ ràng cụ thể, chứ không phải không có quy định nhưng vấn đề quan trọng là có xử lý hay không, khi mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đó không thực hiện nghiêm về vấn đề tinh giản biên chế.

*PV: Chính phủ đã xác định là một Chính phủ liêm chính, kiến tạo thì việc đầu tiên phải là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Nếu xảy ra sự việc, mà người đứng đầu các ngành sẵn sàng nhận trách nhiệm thì mới hình thành được “văn hóa từ chức”, thưa ông?*

- Chính phủ liêm chính, Chính phủ kiến tạo thì trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu là vô cùng quan trọng. Vì anh có nêu gương và tự giác chấp hành là anh đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Như vậy, lúc đó cán bộ cấp dưới mới nhìn vào việc làm, hành động cụ thể của anh để thực hiện cho tốt, liên quan đến câu chuyện đạo đức công vụ. Tôi nghĩ rằng, sự nêu gương của người đứng đầu là hết sức cần thiết cho cán bộ công chức, viên chức hiện nay. Vì, công vụ trong thực hiện đạo đức là thi hành và thực hiện công vụ đó là anh phải có phẩm chất, có đạo đức, đặc biệt là phải liêm khiết. Khi những vấn đề xảy ra anh phải trung thực, khách quan, không được lợi ích nhóm, không được tư lợi, không được câu kết, hoặc kết nối với những người sai phạm, vi phạm để thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật.

*Trân trọng cảm ơn ông!*

\* Trong phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV vừa qua, đề cập đến vấn đề từ chức, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình cho rằng: Từ chức là vấn đề mới, mang tính tự nguyện nếu người được bổ nhiệm thấy mình không còn đủ sức khoẻ, uy tín hoặc có vi phạm. Trong Luật Cán bộ công chức đã quy định các hình thức kỷ luật, với cán bộ thì có bãi nhiệm và miễn nhiệm, nhưng pháp luật chưa quy định rõ việc từ chức. Sau khi có nghị quyết Trung ương, Quốc hội, Chính phủ sẽ cụ thể hoá ở các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành.

“Từ chức là vấn đề khá rộng, liên quan đến cả hệ thống chính trị, do vậy cần nghiên cứu hoàn thiện quy định. Chính phủ sẽ nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể. Trong từ chức có hình thức tự nguyện, nếu vi phạm mà không từ chức thì qua bỏ phiếu tín nhiệm không đạt sẽ bị bãi nhiệm. Ngoài ra, cán bộ vi phạm vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử lý hành chính, kỷ luật Đảng theo quy định”- Phó Thủ tướng nêu rõ.

*Nguồn: daidoanket.vn*

## CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC PHẢI CÓ TÂM NHÌN VÀ “SẠCH”

Đội ngũ này cần tầm nhìn chiến lược. Người nào đã được giới thiệu quy hoạch cấp chiến lược nhưng bị phát hiện có vấn đề thì cần phải loại ngay.

Theo Kế hoạch, trong tháng 11 này, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị sẽ tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Đây là khâu tiền đề hết sức quan trọng để thực hiện các bước tiếp theo trong quy hoạch cán bộ để trình Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 9 diễn ra vào cuối tháng 12 năm nay.

PGS. TS. Giảng viên cao cấp Ngô Thành Can (Học viện Hành chính Quốc gia) nhấn mạnh, cán bộ cấp chiến lược là đội ngũ có vai trò quyết định và giải quyết những vấn đề chiến lược của Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân. Do đó, công tác cán bộ nói chung, công tác quy hoạch cán bộ cấp chiến lược nói riêng cần phải làm hết sức thận trọng, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Theo ông, bên cạnh những tiêu chuẩn chung về đức và tài của người cán bộ lãnh đạo, quản lý, cần xây dựng thêm những tiêu chuẩn riêng cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Đó phải là cán bộ có tư duy tầm chiến lược, biết đưa ra đường hướng phát triển, biết lựa chọn vấn đề trọng tâm nhằm tạo ra đột phá trong phát triển. Cán bộ phải có tâm, biết thương dân, biết hy sinh cái riêng để phục vụ lợi ích chung.

“Cán bộ mà tính liêm chính thấp, lòng tự trọng không cao thì thường làm những việc chúng ta không lường hết được, gây nguy hại đến dân, đến nước”- PGS. TS. Ngô Thành Can nói.

Công tác cán bộ luôn giữ vị trí trọng yếu, then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cán bộ đang có những tồn tại khiến dư luận bức xúc như tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch... ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng tin của Nhân dân. Trong khi đó, tình trạng “lên không xuống, vào không ra” vẫn còn phổ biến, vừa thiếu bình đẳng, làm nhụt chí phấn đấu, cản trở việc bố trí kịp thời cán bộ có đức, có tài.

Để không bỏ sót người tài và không để những kẻ cơ hội chính trị, suy thoái vào bộ máy, theo ông Ngô Thành Can, cơ chế “có lên, có xuống, có vào, có ra” cần được thực hiện như lẽ bình thường. Người nào đã được quy hoạch cấp chiến lược nhưng lại bị phát hiện có vấn đề thì cần phải loại ngay. Song song với đó là kịp thời bổ sung những cán bộ có phẩm chất quý, dấu hiệu tốt, có lịch sử hoàn thành công việc tốt vào quy hoạch.

“Không để trong đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược những người đã vi phạm hoặc có “tì vết”, không xứng đáng làm tấm gương gương mẫu. Cán bộ nào đã bị kỷ luật ở bên dưới rồi nhưng vẫn được đưa lên vị trí cao hơn sẽ dẫn tới dư luận không hay. Đặc biệt, trong việc tiến cử

nhân sự cũng cần có những quy định chặt chẽ hơn, quy định trách nhiệm của người giới thiệu, trách nhiệm liên đới của người đứng đầu hoặc cấp phó”- ông Ngô Thành Can nêu quan điểm.

### **Ràng buộc trách nhiệm để không đưa vào “con lươn”, “con trạch”**

Ông Lê Thanh Vân - Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, đại biểu Quốc hội khóa XIV cho biết, trong quy trình thực hiện việc quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Trung ương lần này có nhấn mạnh một điểm đó là các cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các nhân sự do chính địa phương, cơ quan, đơn vị mình giới thiệu vào quy hoạch.

Nhìn lại lịch sử, câu chuyện về trách nhiệm tiến cử không phải là mới, nhưng trong bối cảnh hiện nay cần phải đề cao. Bởi qua thực tiễn cho thấy, buông lỏng trong công tác cán bộ dẫn tới hệ quả rất lớn, nhẹ thì có thể để lọt lưới những kẻ như “con lươn, con trạch” luồn sâu vào cơ thể Đảng, Nhà nước, nặng thì gây “tai họa” khi để những người đó ngồi ở vị trí lãnh đạo. Tội phạm tham nhũng có thể làm thất thoát tài sản nhưng tội phạm lạm dụng quyền lực trong bổ nhiệm cán bộ có thể ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Do đó, trách nhiệm của người giới thiệu nhân sự cần quy định làm sao để ràng buộc để họ xác định được nghĩa vụ, trách nhiệm giới thiệu nhân sự cho Đảng, cho Nhà nước.

Nói đến trách nhiệm thì phải thưởng, phạt nghiêm minh. Tiến cử được hiền tài đích thực và qua kiểm nghiệm thực tiễn người được tiến cử là xuất chúng thì người giới thiệu sẽ được trọng thưởng. Ngược lại, ai tiến cử nhằm người, vì lợi ích cá nhân, dòng họ, lợi ích nhóm thì truy cứu bất cứ lúc nào, kể cả khi đã nghỉ hưu. Phải có hình phạt nghiêm khắc thì họ mới không dám giới thiệu những “con lươn, con trạch” vào bộ máy.

Và cuối cùng vẫn là trách nhiệm cá nhân, là người đứng đầu, những người trong tập thể có quyền lựa chọn, bỏ phiếu thì phải có cơ chế để mình định xem ai là người đã bỏ phiếu, giới thiệu nhân sự.

“Ví dụ như lá phiếu đó như tờ phách của bài thi. Khi bỏ phiếu xong, phần cuống phiếu có thể lưu lại ở cấp trên, phần lá phiếu được cấp dưới giữ. Đến khi phát hiện lựa chọn sai người thì cấp trên hồi phách lại, nhận ra những ai tham gia bỏ phiếu để không chối bỏ được trách nhiệm của cá nhân trong tập thể”- ông Lê Thanh Vân nêu ví dụ.

Theo vị đại biểu Quốc hội, việc xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược nhằm chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, thử thách, làm cơ sở cho công tác nhân sự tại Đại hội Đảng lần thứ XIII. Đây là bước quan trọng tiếp theo để làm công tác nhân sự. Theo đó, để ngăn chặn chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, cần giải quyết các câu hỏi: không thể, không muốn và không dám.

Làm sao đặt ra được tiêu chuẩn đối với cán bộ để người ta tự thấy không thể đáp ứng được mà phải đi tìm việc khác. Không muốn tức là phải có lựa chọn để họ thấy rằng có thể làm được



việc khác, không nhất thiết phải leo vào chốn “quan trường”. Không dám là phải có những trừng phạt nghiêm khắc, nhìn thấy phải sợ hãi, không dám phạm.

“Lần này cần phải có quy định ràng buộc thì các cấp ủy, cá nhân người đứng đầu buộc phải chọn người xứng đáng nhất để giới thiệu vào quy hoạch. Bởi vì, nếu lạm dụng quyền lực trong việc đưa vào quy hoạch thì trách nhiệm của anh đã bị ràng buộc, dù đã về hưu vẫn phải chịu kỷ luật như một số trường hợp vừa qua” - ông Lê Thanh Vân kiến nghị./.

*Nguồn: vov.vn*

## DỪNG CÔNG NGHỆ KIỂM SOÁT TÀI SẢN CÁN BỘ: VẤN LO!

Có thể dùng công nghệ để quản lý biến động tài sản cán bộ nhưng sự quản lý ấy vẫn phải dựa trên bản khai gốc của cán bộ, công chức.

Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua ngày 20/11 đã dành một tiểu mục quy định "cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập" và Thanh tra Chính phủ sẽ chủ trì xây dựng đề án trên phạm vi cả nước.

Theo thông tin lãnh đạo Vụ pháp chế - Thanh tra Chính phủ chia sẻ trên báo chí, dự kiến cơ sở dữ liệu này sẽ đảm bảo cho khoảng 2 triệu bản kê khai lần đầu và các năm tiếp theo sẽ tập trung vào các chức danh quan trọng, từ Giám đốc sở trở lên cũng như các vị trí dễ xảy ra tham nhũng.

Bình luận về thông tin Việt Nam sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu của 2 triệu bản kê khai tài sản, PGS. TS. Ngô Thành Can, Phó trưởng khoa Tổ chức và Quản lý nhân sự, Học viện Hành chính Quốc gia cho biết, kiểm soát tham nhũng cũng như chủ trương kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức đã có trong Luật phòng, chống tham nhũng và một số văn bản khác.

Tuy nhiên, trước đây các cơ quan chức năng làm theo phương pháp truyền thống, tức cán bộ, công chức, viên chức kê khai xong thì lưu trữ lại bản khai, khi nào có vấn đề gì mới giờ ra. Vì thế mới có chuyện trong số hơn 1,1 triệu đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập năm 2018, cơ quan chức năng chỉ tiến hành xác minh 44 người, trong đó phát hiện 6 người vi phạm, theo thống kê của Ủy ban Tư pháp. Việc xác minh chủ yếu phục vụ cho công tác cán bộ, bổ nhiệm (giảm 56,4% so với năm 2017).

Đã có nhiều ý kiến và văn bản đề xuất sử dụng cơ sở dữ liệu tập trung để quản lý việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức và Việt Nam đang tiến hành xây dựng. Cán bộ, công chức sẽ kê khai tài sản, thu nhập, trên cơ sở đó cơ quan quản lý tập hợp lại và sử dụng công nghệ để lưu trữ, kiểm soát.

“Mặt tích cực của việc xây dựng cơ sở dữ liệu của các bản kê khai tài sản là việc quản lý, theo dõi, chỉnh sửa thuận lợi hơn rất nhiều. Tuy nhiên, việc quản lý, theo dõi ấy vẫn phải xuất phát từ bản khai gốc của cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức khai thế nào, có chính xác không hầu như chúng ta không phát hiện được và chỉ để lưu giữ mà thôi chứ không phải lưu giữ có trao đổi thường xuyên”.

“Cán bộ, công chức khai theo lối cũ, tài sản được chuyển sang rất nhiều người, nhiều đối tượng khác nhau hay không phù hợp..., những vấn đề ấy chưa có cách thức kiểm soát. Hay lưu trữ như vậy nhưng phải có cách giải quyết và xử lý thế nào, chứ không chỉ đơn thuần từ lưu trữ bằng giấy tờ giờ chuyển sang lưu trữ bằng máy. Điều ấy không thuyết phục được người dân, cán bộ, công chức là người kê khai”, PGS. TS. Ngô Thành Can phân tích.

Theo vị chuyên gia về hành chính công, cơ quan quản lý sẽ dùng công nghệ, kỹ thuật mềm để quản lý sự biến động của thu nhập, tài sản cán bộ, công chức, nhưng việc quản lý ấy cũng phải dựa trên bản khai gốc.

“Phần khai này phải tích hợp với các hệ thống khác như hệ thống tài khoản trong ngân hàng, khi tài khoản biến động lập tức cơ quan chức năng có thể nắm bắt được ngay. Nếu chỉ xây dựng cơ sở dữ liệu kê khai tài sản độc lập thì chúng sẽ không có ý nghĩa nhiều”.

Ở nước ngoài, cách thức quản lý, điều luật quy định và những vấn đề liên quan khác thường được minh chứng rõ, tài khoản ngân hàng từ trước đến nay đã được lưu trữ, nếu tài sản, thu nhập có biến động lập tức cơ quan thuế và cơ quan quản lý khác đều nắm được. Do đó, độ chính xác, minh bạch của họ cao hơn.

Việt Nam bây giờ mới bắt đầu triển khai và có thể học hỏi cách làm của các nước. Tuy nhiên, chúng ta bị vướng ngay từ đầu, đó là nguồn gốc tài sản hiện có, tài sản hình thành ban đầu như thế nào, chưa kể tài sản ấy còn có sự thay đổi... chưa làm rõ được.

Một nền kinh tế tiền mặt, dựa trên sự trao đổi trực tiếp bao giờ cũng khó quản lý hơn. Dĩ nhiên thay đổi cần phải có lộ trình nhưng thực tế cho thấy việc sử dụng công nghệ ở Việt Nam chưa được mạnh mẽ. Không ít cán bộ quản lý, giữ chức vụ quan trọng nhưng năng lực khoa học, công nghệ còn hạn chế”, PGS. TS. Ngô Thành Can cho biết.

Để việc xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm soát tài sản, thu nhập được khả thi, hiệu quả, PGS. TS. Ngô Thành Can cho rằng, bước đầu Việt Nam nên tập trung trước tiên vào các đối tượng theo đề án xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, các đối tượng nằm trong diện quản lý của tỉnh ủy, thành ủy, Trung ương..., sau đó mở rộng dần ra.

*Nguồn: baodatviet.vn*

## **CÔNG BỐ HAI NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**

Thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 80 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Tổng Thư ký Quốc hội vừa công bố hai Nghị quyết của Quốc hội vừa được Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân ký chứng thực.

Đó là, Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 8/11/2018 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 về việc phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) cùng các văn kiện liên quan.

Theo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Quốc hội quyết định tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Bên cạnh đó cũng tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 như sau: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,6 - 6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 - 34% GDP. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60 - 62%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 24 - 24,5%...

Với Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP cùng các văn kiện liên quan, Quốc hội quyết định áp dụng toàn bộ nội dung của Hiệp định CPTPP, trong đó áp dụng trực tiếp các quy định của Hiệp định CPTPP tại phụ lục 2.

Một số nội dung đáng lưu ý trong phụ lục này là việc không ban hành hoặc duy trì trợ cấp xuất khẩu đối với nông sản, trừ các biện pháp được nêu tại Điều 10, Hiệp định nông nghiệp WTO.

Hàng nông nghiệp có xuất xứ từ một bên sẽ không chịu thuế quan áp dụng đối với trợ cấp đặc biệt theo Hiệp định WTO về nông nghiệp. Cho phép cộng gộp toàn phần (được hiểu là cộng gộp phần giá trị gia tăng của sản xuất bất kỳ trên nguyên vật liệu không có xuất xứ vào trị giá có xuất xứ của thành phẩm); không yêu cầu giấy chứng nhận xuất xứ nếu giá trị hải quan nhập khẩu không vượt quá 1.000 đô la Mỹ hoặc số tiền tương đương bằng đồng tiền của bên nhập khẩu, hoặc một số tiền lớn hơn do bên nhập khẩu quy định...

Tại phụ lục 3 kèm theo Nghị quyết này, Quốc hội quyết định sửa đổi bổ sung một số Bộ luật, Luật theo lộ trình cam kết trong Hiệp định CPTPP. Đó là Bộ luật Lao động; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017); Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009; Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Luật Phòng, chống tham nhũng (sẽ được Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV).

*Nguồn: [sggp.org.vn](http://sggp.org.vn)*

## CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Ngày 22/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2018/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Theo đó, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; chỉ thành lập tổ chức hành chính mới trong trường hợp cá biệt thật sự cần thiết do yêu cầu thực tiễn.

Việc thành lập, tổ chức lại tổ chức hành chính phải không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc quy định của cấp thẩm quyền.

Nghị định quy định cụ thể, tổ chức hành chính được thành lập khi đáp ứng đủ 5 điều kiện: có cơ sở pháp lý; đáp ứng các tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật; có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực hoặc lĩnh vực quản lý nội bộ của tổ chức hành chính; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hành chính khác; loại hình và quy mô tổ chức hành chính được thành lập phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

Tổ chức hành chính được tổ chức lại khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, phạm vi, đối tượng quản lý theo quy định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền. Tổ chức hành chính được tổ chức lại khi hoạt động không hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Việc tổ chức lại để hình thành tổ chức hành chính mới cũng phải đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập tổ chức hành chính quy định nêu trên.

Tổ chức hành chính được giải thể trong trường hợp tổ chức đó không còn chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định chi tiết trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2019, thay thế Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính nhà nước.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN KINH DOANH LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 150/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Cụ thể, Nghị định số 150/2018/NĐ-CP sửa đổi điều kiện thành lập và bảo đảm hoạt động của nhà xuất bản quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. Theo đó, thay vì quy định cụ thể điều kiện trụ sở của nhà xuất bản có diện tích từ 200m<sup>2</sup> sử dụng trở lên, Nghị định số 150/2018/NĐ-CP chỉ quy định, trụ sở của nhà xuất bản có diện tích phù hợp, đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc.

Nghị định số 150/2018/NĐ-CP cũng đơn giản hóa điều kiện hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử đã được quy định tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP. Theo đó, điều kiện về thiết bị, công nghệ để xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử được sửa đổi như sau: Có máy chủ đặt tại Việt Nam; có thiết bị, phần mềm phục vụ việc thiết kế, dàn trang, ghi dữ liệu trên các phương tiện điện tử...

Về tiêu chuẩn nhân lực kỹ thuật để điều hành, quản lý quá trình xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, Nghị định số 150/2018/NĐ-CP chỉ quy định nhân lực kỹ thuật phải được đào tạo về công nghệ thông tin và bỏ điều kiện về thâm niên công tác.

Về biện pháp kỹ thuật quy định tại điểm b Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 45 Luật Xuất bản, Nghị định số 150/2018/NĐ-CP yêu cầu phải có giải pháp kỹ thuật chống xâm nhập trái phép qua hệ thống mạng Internet.

Nghị định số 150/2018/NĐ-CP cũng đơn giản hóa điều kiện thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài với việc bỏ điều kiện phải có địa điểm làm trụ sở văn phòng đại diện.

Bên cạnh đó, Nghị định số 150/2018/NĐ-CP cũng bãi bỏ đa số các quy định về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đã được nêu tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Cụ thể, chỉ quy định chung điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và bãi bỏ các



điều kiện cụ thể về năng lực của chủ trì thiết kế sơ bộ; năng lực của tổ chức tư vấn lập dự án; năng lực của cá nhân làm Giám đốc tư vấn quản lý dự án; năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án; năng lực của chủ trì khảo sát...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## RÚT NGẮN THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã ban hành Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT (Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông.

Chứng nhận hợp quy là việc xác nhận sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật do Bộ TT&TT ban hành và/hoặc tiêu chuẩn do Bộ TT&TT quy định bắt buộc áp dụng (gọi chung là quy chuẩn kỹ thuật) nhằm bảo đảm tính tương thích của sản phẩm trong kết nối, an toàn mạng viễn thông quốc gia, an ninh thông tin, bảo đảm các yêu cầu về tương thích điện từ trường, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên phổ tần số vô tuyến điện, an toàn cho con người và môi trường, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng. Công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân công bố với cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng về sự phù hợp của sản phẩm với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng sau khi thực hiện quá trình đánh giá sự phù hợp.

Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT của Bộ TT&TT sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019. Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy được cấp trước ngày Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT có hiệu lực được tiếp tục thực hiện cho đến hết hiệu lực của Thông báo tiếp nhận Bản công bố hợp quy.

Theo quy định tại Thông tư mới của Bộ TT&TT, một số quy định tại Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT do Bộ TT&TT ban hành đã được sửa đổi. Cụ thể, về đơn vị đo kiểm phục vụ chứng nhận hợp quy, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung thành: “Đơn vị đo kiểm phục vụ hoạt động công bố hợp quy là đơn vị đo kiểm được chỉ định hoặc thừa nhận hoặc đơn vị đã đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp”.

Bên cạnh đó, với việc sửa đổi Điều 6 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT, Bộ TT&TT đã quy định cụ thể hơn về Danh mục sản phẩm, hàng hóa và hình thức quản lý. Theo đó, Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT bao

gồm: Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy; Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy.

Sản phẩm, hàng hóa thuộc “Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy” phải được chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và gắn dấu hợp quy. Sản phẩm, hàng hóa thuộc “Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy” phải được công bố hợp quy và gắn dấu hợp quy”.

Thông tư mới của Bộ TT&TT cũng quy định cụ thể hơn về phương thức chứng nhận hợp quy. Việc chứng nhận hợp quy được thực hiện theo Phương thức 1 và Phương thức 5 nêu tại Điều 5 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Cụ thể, phương thức 1 - Thử nghiệm mẫu điển hình áp dụng đối với sản phẩm sản xuất trong nước của các đơn vị đã có chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và sản phẩm nhập khẩu. Với phương thức 5 - Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất, giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất, phương thức này áp dụng đối với sản phẩm sản xuất trong nước của các đơn vị chưa có chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm.

Đáng chú ý, theo quy định tại Thông tư số 15/2018/TT-BTTTT của Bộ TT&TT sẽ có hiệu lực từ năm 2019 sắp tới, thời gian Tổ chức chứng nhận hợp quy đánh giá và cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa CNTT, truyền thông đã được rút ngắn. Cụ thể, thời gian Tổ chức chứng nhận hợp quy đánh giá và cấp Giấy chứng nhận hợp quy là không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư này (quy định cũ tại số 30/2011/TT-BTTTT của Bộ TT&TT là không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ). Trường hợp không cấp giấy chứng nhận hợp quy, Tổ chức chứng nhận hợp quy có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận và nêu rõ lý do.

Cùng với việc sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy (khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT), Thông tư mới của Bộ TT&TT còn sửa đổi, bổ sung cách thức nộp hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy. Theo đó, tổ chức, cá nhân nộp 1 bộ hồ sơ tới tổ chức chứng nhận hợp quy bằng cách: trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới địa chỉ của tổ chức chứng nhận hợp quy; qua Cổng thông tin điện tử của Cục Viễn thông đăng tải, hướng dẫn trên trang [vnta.gov.vn](http://vnta.gov.vn).

Đồng thời, với việc sửa đổi, bổ sung Điều 22 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT, Thông tư mới đã quy định cụ thể 4 trường hợp Giấy chứng nhận hợp quy hết hiệu lực, đó là: Tên, ký hiệu, phiên bản của sản phẩm đã được cấp chứng nhận thay đổi; Thiết kế kỹ thuật của sản phẩm đã

được cấp chứng nhận thay đổi làm thay đổi chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm; Không có kết quả đánh giá giám sát phù hợp theo quy định; Hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận hợp quy.

*Nguồn: ictnews.vn*

## VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

Ngày 23/11, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư số 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Thông tư, việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa đối với các thủ tục hành chính phải được công bố trong Quyết định công bố thủ tục hành chính, Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính và công khai theo quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, gửi Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp, loại trừ các thủ tục hành chính thuộc các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa được thể hiện trong Quyết định công bố thủ tục hành chính, Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính theo quy định tại Chương II Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Nội dung phải thể hiện rõ ràng, cụ thể về trình tự thực hiện, cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trong Quyết định công bố thủ tục hành chính, về cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trong cột địa điểm thực hiện của Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính.

Trường hợp thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, bổ sung cột cách thức thực hiện trong danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính để thể hiện rõ ràng, cụ thể các nội dung liên quan trong cách thức thực hiện.

Thông tư nêu rõ, các thủ tục hành chính được tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa khi đáp ứng tối thiểu các điều kiện sau: 1-

Không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; 2- Được phép phân cấp hoặc ủy quyền cho Bộ phận Một cửa, cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa xem xét, thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ và phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; 3- Bộ phận Một cửa có đủ nguồn lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp hoặc ủy quyền.

Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan đơn vị chuyên môn tổ chức việc thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.

Các cơ quan, đơn vị chuyên môn cử công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và có đủ trình độ, năng lực chuyên môn và thẩm quyền để thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. Trường hợp việc liên thông có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ của ngành, lĩnh vực được giao tiếp nhận hồ sơ liên thông thực hiện việc công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục nhóm thủ tục hành chính liên thông trên cơ sở Quyết định công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Trong trường hợp thực hiện thí điểm liên thông nhóm thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì phải công bố nhóm thủ tục hành chính này.

Tổng Giám đốc các cơ quan: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội công bố nhóm thủ tục hành chính chỉ thực hiện liên thông trong nội bộ ngành; công bố các thủ tục hành chính liên thông nhiều ngành, lĩnh vực trong trường hợp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/01/2019.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Trần Trường Sơn (đang công tác tại Hội Nông dân TP. HCM) được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Hoàng Khánh Vân, Trưởng ban Quốc tế Thành đoàn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Triệu Đỗ Hồng Phước, Chánh Văn phòng HĐND TP. HCM được bầu làm Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Văn Đạt, Phó Chủ tịch HĐND quận Bình Tân được bầu làm Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố.

Miễn nhiệm ông Ngô Văn Triển, nguyên Trưởng Ban Dân tộc TP. HCM đã thôi việc theo nguyện vọng.

### \* Thành phố Cần Thơ:

Bà Châu Thị Minh, Phó Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố.

### \* Tỉnh Nam Định:

Ông Vũ Văn Hưng, Tỉnh ủy viên, thôi giữ chức Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 27/11/2018.

Giao Quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho ông Phan Văn Phong, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngày 27/11/2018 đến khi kiện toàn chức vụ Giám đốc Sở theo quy định.

### \* Tỉnh Bắc Ninh:

Đại tá Phạm Hồng Sơn thôi giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Bộ Công an.

Đại tá Nguyễn Văn Long, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

### \* Tỉnh Thái Nguyên:

Ông Phạm Văn Sỹ, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 15/11/2018.



**\* Tỉnh Nghệ An:**

PGS. TS. Dương Đình Chính, Quyền Giám đốc Sở Y tế Nghệ An được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 14/11/2018.

**\* Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Võ Quốc Hoàng, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, kể từ 16/11/2018.

**\* Tỉnh Phú Yên:**

Ông Lê Văn Thìn, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/12/2018.

Ông Nguyễn Duy Dương, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/12/2018.

Ông Nguyễn Công Danh, Giám đốc Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 01/12/2018.

Ông Trần Xuân Túc, Phó Chủ tịch UBND thị xã Sông Cầu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 01/12/2018.

**\* Tỉnh Long An:**

Thủ tướng Chính phủ vừa phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Hoàng Văn Liên, để nhận nhiệm vụ mới.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## KỶ LUẬT KHIỂN TRÁCH NGUYÊN BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BÙI QUANG VINH

Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Bùi Quang Vinh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Ban Cán sự Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng hình thức khiển trách.

Cụ thể, Thông báo số 8266-CV/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng về công bố tin Ban Bí thư quyết định kỷ luật cán bộ nêu rõ, ngày 27/11, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Bí thư đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng.

Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Tờ trình số 149-TTr/UBKTTW ngày 21/11/2018 về việc đề nghị xem xét, thi hành kỷ luật ông Bùi Quang Vinh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Ban Cán sự đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, liên quan đến trách nhiệm các sai phạm xảy ra đối với việc Tổng Công ty Viễn thông Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (AVG), Ban Bí thư nhận thấy:

Trong thời gian giữ chức Bí thư Ban cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh chịu trách nhiệm với cương vị là người đứng đầu, thiếu trách nhiệm khi ký Công văn số 721/BKHĐT-KCHTĐT ngày 24/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (Mobifione mua AVG).

Sau khi có thông tin bất thường của dự án, ông Bùi Quang Vinh đã có văn bản đề nghị dừng dự án, nhưng lúc đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã quyết định phê duyệt và thực hiện dự án.

Đồng chí Bùi Quang Vinh đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận rõ sai phạm, khuyết điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.

Các cơ quan chức năng đã tiến hành xem xét, xác định vi phạm, khuyết điểm của đồng chí Bùi Quang Vinh phải được áp dụng hình thức kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng.

Do đó, căn cứ Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/12/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; xét nội dung, mức độ, hậu quả các vi phạm và quá trình công tác, đóng góp cho Đảng, Nhà nước của ông Bùi Quang Vinh, Ban Bí thư quyết định thi hành kỷ luật ông Bùi Quang Vinh bằng hình thức Khiển trách./.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XỬ LÝ CÁCH CHỨC, KHIỂN TRÁCH 129 CÔNG CHỨC

Từ đầu năm đến nay thành phố Hồ Chí Minh đã kỷ luật 84 đảng viên, trong đó có cả trường hợp khai trừ Đảng. Ngoài ra, thành phố cũng xử lý cách chức, khiển trách 129 công chức, trong đó có 10 người bị buộc thôi việc.

Tại cuộc tiếp xúc cử tri tại huyện Củ Chi, liên quan đến việc phòng chống tham nhũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. HCM Nguyễn Thiện Nhân cho biết 3 năm qua Trung ương đã làm rất quyết liệt và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Về phía thành phố cũng đã có những giải pháp riêng. Cụ thể, Thành ủy thành phố đã đề ra Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01/12/2017 tiếp nhận khiếu nại, tố cáo qua 4 kênh thông tin: ý kiến của cử tri; hoạt động giám sát của cơ quan dân cử; thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo và thông tin phản ánh của báo chí.

Ông Nguyễn Thiện Nhân cho biết, từ đầu năm đến nay, thành phố đã kỷ luật 84 đảng viên, trong đó có cả trường hợp khai trừ Đảng. Ngoài ra thành phố cũng xử lý cách chức, khiển trách 129 công chức, trong đó có 10 người bị buộc thôi việc.

*Nguồn: thanhnieu.vn*

## ĐẮK NÔNG: THI HÀNH KỶ LUẬT 7 CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Nông vừa xem xét thi hành kỷ luật 7 cán bộ lãnh đạo.

Theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Nông, ông Nguyễn Hữu Huân, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức bị cách chức; ông Trần Viết Cự, Huyện ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Phó Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức bị cảnh cáo...

5 trường hợp còn lại bị thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách, gồm: ông Lê Viết Sinh, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện Đắk Song; ông Hán Duy Thập, Bí thư Chi bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Krông Nô; Cao Minh Nguyệt, Phó Giám đốc BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ông Đinh Sỹ Tuệ, Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng PA 90, Công an tỉnh Đắk Nông và Bùi Đình Lĩnh, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng PA 92, Công an tỉnh Đắk Nông./.

*Nguồn: vov.vn*